

# THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM NĂM 2026

(Cập nhật 04/06/2026)

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2026 như sau:

## I. THÔNG TIN TUYỂN SINH

### 1.1 Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

### 1.2 Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trên toàn quốc.

### 1.3 Phương thức tuyển sinh

Năm 2026, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tuyển sinh **5.200 chỉ tiêu** trình độ Đại học chính quy với **55 chương trình đào tạo** theo **06 phương thức xét tuyển** độc lập:

- **Phương thức 1 (PT1):** Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2026. Áp dụng cho toàn bộ các chương trình đào tạo.

- **Phương thức 2 (PT2):** Xét tuyển theo đề án riêng của Trường đại học Hàng hải Việt Nam áp dụng cho toàn bộ các chương trình đào tạo: Xét tuyển kết hợp giữa kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đồng thời thí sinh đáp ứng được một trong các tiêu chí sau:

**Tiêu chí 1:** Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế **IELTS 5.0** hoặc **TOEFL 494 ITP** hoặc **TOEFL 58 iBT** hoặc **TOEIC (L&R) 595** trở lên trong thời hạn (*tính đến ngày 30/08/2026*).

**Tiêu chí 2:** Đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học và Ngoại ngữ trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên.

**Tiêu chí 3:** Học 03 năm THPT tại các lớp Chuyên: Toán học, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học, Khoa học tự nhiên thuộc các trường Chuyên cấp Tỉnh/Thành phố. Có học lực Khá trở lên và hạnh kiểm Tốt các năm lớp 10, 11, 12.

- **Phương thức 3 (PT3):** Xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện trung học phổ thông (*xét Học bạ*). Áp dụng cho 34 chương trình đào tạo thuộc nhóm **Kỹ thuật & Công nghệ** và 02 chương trình đào tạo thuộc nhóm **Chương trình định hướng tích hợp thạc sĩ**.

- **Phương thức 4 (PT4):** Xét tuyển dựa trên điểm thi đánh giá năng lực (ĐGNL) của ĐHQG Hà Nội hoặc của ĐHQG TPHCM hoặc điểm thi đánh giá tư duy (ĐGTD) của Đại học Bách khoa Hà Nội tính từ tháng 10 năm 2025. Áp dụng cho tất cả các chương trình đào tạo.

- **Phương thức 5 (PT5):** Xét tuyển kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế và điểm học bạ. Áp dụng đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026 đăng ký xét tuyển vào chương trình tiên tiến.

- **Phương thức 6 (PT6):** Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ban hành ngày 15/02/2026.

Lưu ý: **PT1, PT2, PT3, PT4, PT5, PT6** là mã của các phương thức xét tuyển.

Các thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026 tham gia xét tuyển các phương thức phải có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15 điểm (theo thang điểm 30).

#### 1.4 Chỉ tiêu tuyển sinh

Trong năm 2026, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tổ chức tuyển sinh cho **55 Chương trình đào tạo** bậc đại học chính quy. Cụ thể như sau:

Chương trình đào tạo	Mã CTĐT	Tổ hợp xét tuyển	Mã PTXT	Chỉ tiêu	
<b>NHÓM KỸ THUẬT &amp; CÔNG NGHỆ</b>					
<b>(34 Chương trình đào tạo)</b>					
1. Điều khiển tàu biển	D101	A00, A01, C01, C02, D01, X02	PT1, PT2, PT3, PT4, PT6	200	
2. Khai thác máy tàu biển	D102			160	
3. Quản lý hàng hải	D129			110	
4. Điện tử viễn thông	D104			105	
5. Điện tự động giao thông vận tải	D103			105	
6. Điện tự động công nghiệp	D105			120	
7. Tự động hóa hệ thống điện	D121			120	
8. Máy tàu thủy	D106			90	
9. Thiết kế tàu & công trình ngoài khơi	D107			60	
10. Đóng tàu & công trình ngoài khơi	D108			60	
11. Máy & tự động hóa xếp dỡ	D109			90	

Chương trình đào tạo	Mã CTĐT	Tổ hợp xét tuyển	Mã PTXT	Chỉ tiêu
12. Kỹ thuật cơ khí	D116			105
13. Kỹ thuật cơ điện tử	D117			120
14. Kỹ thuật ô tô	D122			120
15. Kỹ thuật nhiệt lạnh	D123			90
16. Máy & tự động công nghiệp	D128			45
17. Xây dựng công trình thủy	D110			75
18. Kỹ thuật an toàn hàng hải	D111			90
19. Xây dựng dân dụng & công nghiệp	D112			90
20. Công trình giao thông & cơ sở hạ tầng	D113			75
21. Kiến trúc và nội thất ( <i>Sơ tuyển Vẽ mỹ thuật</i> )	D127			30
22. Quản lý công trình xây dựng	D130			90
23. Công nghệ thông tin	D114			110
24. Công nghệ phần mềm	D118			60
25. Kỹ thuật truyền thông & MMT	D119			60
26. Kỹ thuật và quản lý công nghiệp	D131			30
27. Kỹ thuật môi trường	D115			105
28. Kỹ thuật công nghệ hóa học	D126			30
29. Kỹ thuật cơ khí dầu khí và năng lượng	D133			60
30. Quản lý môi trường và tài nguyên biển	D134			60
31. Điện tự động công nghiệp ( <i>Nâng cao</i> )	H105			105
32. Công nghệ thông tin ( <i>Nâng cao</i> )	H114			110
33. Điều khiển tàu biển ( <i>chọn</i> )	Giảng dạy bằng S101			30
34. Khai thác máy tàu biển ( <i>chọn</i> )	S102			30

Chương trình đào tạo	Mã CTĐT	Tổ hợp xét tuyển	Mã PTXT	Chỉ tiêu	
	<i>tiếng Anh</i>				
<b>NHÓM KINH TẾ</b>					
<b>(10 Chương trình đào tạo)</b>					
35. Kinh tế vận tải biển	D401	A01, C01, C03, C04, D01, D09	PT1, PT2, PT4, PT6	135	
36. Kinh tế vận tải thủy	D410			110	
37. Logistics và chuỗi cung ứng	D407			180	
38. Kinh tế ngoại thương	D402			150	
39. Quản trị kinh doanh	D403			100	
40. Quản trị tài chính kế toán	D404			150	
41. Quản trị tài chính ngân hàng	D411			60	
42. Truyền thông Marketing	D412			60	
43. Kinh tế vận tải biển ( <i>Nâng cao</i> )	H401			120	
44. Kinh tế ngoại thương ( <i>Nâng cao</i> )	H402			120	
<b>NHÓM NGOẠI NGỮ</b>					
<b>(02 Chương trình đào tạo)</b>					
45. Tiếng Anh thương mại	D124	A01, D01, D09, D10, D14, D15	PT1, PT2, PT4, PT6	135	
46. Ngôn ngữ Anh	D125			135	
<b>NHÓM CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN</b>					
<b>(04 Chương trình đào tạo giảng dạy bằng tiếng Anh)</b>					
47. Quản lý kinh doanh và Marketing	A403	A01, D01, D09, D10, D14, D15	PT1, PT2, PT4,	120	
48. Kinh tế Hàng hải	A408			120	
49. Kinh doanh quốc tế và Logistics	A409			135	

Chương trình đào tạo	Mã CTĐT	Tổ hợp xét tuyển	Mã PTXT	Chỉ tiêu	
50. Quản lý kinh doanh thương mại điện tử	A404		PT5, PT6	60	
<b>NHÓM NGÀNH LUẬT</b> <b>(02 Chương trình đào tạo)</b>					
51. Luật hàng hải	D120		PT1, PT2	100	
52. Luật kinh doanh	D132	C00, C03, C04, D01, D14, D15	PT4, PT6	90	
<b>NHÓM CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG TÍCH HỢP THẠC SĨ</b> <b>(03 Chương trình đào tạo)</b>					
53. Cơ khí thông minh và robot	D135		PT1, PT2,	60	
54. Tự động hóa & điều khiển thông minh	D136	A00, A01, C01, C02, D01, X02	PT3, PT4, PT6	60	
55. Quản lý dịch vụ Logistics Hàng hải	D413	A01, C01, C03, C04, D01, D09	PT1, PT2, PT4, PT6	60	

**Tổ hợp môn xét tuyển:**

**A00:** Toán, Lý, Hóa

**A01:** Toán, Lý, Anh

**C00:** Văn, Sử, Địa

**C01:** Toán, Văn, Lý

**C02:** Toán, Văn, Hóa

**C03:** Toán, Văn, Sử

**C04:** Toán, Văn, Địa

**D01:** Toán, Văn, Anh

**D09:** Toán, Sử, Anh

**D10:** Toán, Địa, Anh

**D14:** Văn, Sử, Anh

**D15:** Văn, Địa, Anh

**X02:** Toán, Văn, Tin

**II. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN**

**2.1 Điều kiện đăng ký xét tuyển**

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường đại học Hàng hải Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau:

- 1- Đã tốt nghiệp THPT năm 2026 hoặc tương đương.
- 2- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- 3- Có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026, đồng thời đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của trường Đại học Hàng hải Việt Nam.
- 4- Có đầy đủ thông tin cá nhân, hồ sơ xét tuyển theo quy định của Nhà trường.
- 5- Đối với chương trình đào tạo Kiến trúc và nội thất (D127), thí sinh phải đăng ký sơ tuyển môn Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2026 của các trường đại học khác đạt từ 5 điểm trở lên.

## 2.2 Hồ sơ đăng ký xét tuyển

**2.2.1 Đối với phương thức 1 (PT1):** Xét tuyển dựa trên điểm các môn thi Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2026 do Bộ GDĐT tổ chức.

*Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng điểm các môn thi trong tổ hợp xét tuyển + điểm ưu tiên (nếu có).*

**2.2.2 Đối với phương thức 2 (PT2):** Xét tuyển kết hợp

*ĐXT = Tổng điểm các môn thi THPT trong tổ hợp xét tuyển + điểm ưu tiên (nếu có).*

Hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển theo phương thức 2 (PT2) gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu khai tại: <https://xettuyen.vimaru.edu.vn/>).

+ Bản sao (công chứng) **chứng chỉ Tiếng Anh** còn trong thời hạn (tính đến ngày 30/8/2026) hoặc Bản sao (công chứng) **Giấy chứng nhận đạt giải Nhất, Nhì, Ba** các môn thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên hoặc Bản sao (công chứng) **Học bạ THPT chuyên** đối với các thí sinh học tại các lớp chuyên thuộc các trường chuyên cấp Tỉnh/TP.

+ Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có ưu tiên).

+ Lệ phí xét tuyển: 50.000 đồng.

**2.2.3 Đối với phương thức 3 (PT3):** Xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện trung học phổ thông (xét học bạ) đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024, 2025, 2026.

*ĐXT = TBC Môn 1 + TBC Môn 2 + TBC Môn 3 + Điểm ưu tiên (nếu có)*

TBC Môn 1, 2, 3 là trung bình cộng điểm cả năm lớp 10, 11, 12 của từng môn (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) trong tổ hợp xét tuyển.

Hồ sơ, lệ phí đăng ký xét tuyển đối với Phương thức 3 (PT3) gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu khai tại: <https://xettuyen.vimaru.edu.vn/>).
- + Bản sao (công chứng) học bạ trung học phổ thông.
- + Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có ưu tiên).
- + Lệ phí xét tuyển: 50.000 đồng.

**2.2.4 Đối với phương thức 4 (PT4):** Xét tuyển theo điểm thi đánh giá năng lực (ĐGNL) hoặc đánh giá tư duy (ĐGTD)

$ĐXT = \text{Điểm ĐGNL (hoặc điểm ĐGTD) quy đổi} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$

Hồ sơ, lệ phí đăng ký xét tuyển đối với phương thức 4 (PT4) gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu khai tại: <https://xettuyen.vimaru.edu.vn/>).
- + Giấy chứng nhận điểm ĐGNL, ĐGTD.
- + Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có ưu tiên).
- + Lệ phí xét tuyển: 50.000 đồng.

**2.2.5 Đối với phương thức 5 (PT5) :** Xét tuyển kết hợp điểm quy đổi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế và điểm học bạ.

$ĐXT = \text{Điểm tiếng Anh quy đổi} + \text{TBC Môn 1} + \text{TBC Môn 2} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$

TBC Môn 1, 2 là trung bình cộng điểm cả năm lớp 10, 11, 12 của từng môn (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) trong tổ hợp xét tuyển.

Điểm tiếng Anh quy đổi được quy định theo bảng sau:

<b>IELTS</b>	5.0	5.5	6.0	6.5	7.0	7.5 trở lên
<b>TOEIC</b>	550	600	650	700	750	855 trở lên
<b>TOEFL ITP</b>	494	513	530	550	568	592 trở lên
<b>TOEFL IBT</b> (không chấp nhận bản <i>Home Edition</i> )	58	65	71	79	87	100 trở lên
<b>Điểm tiếng Anh quy đổi</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>8.5</b>	<b>9</b>	<b>9.5</b>	<b>10</b>

Hồ sơ, lệ phí đăng ký xét tuyển đối với Phương thức 5 (PT5) gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu khai tại: <https://xettuyen.vimaru.edu.vn/>).
- + Bản sao (công chứng) học bạ phổ thông trung học.

- + Bản sao (*công chứng*) chứng chỉ Tiếng Anh còn trong thời hạn (*tính đến ngày 30/8/2026*).
- + Giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có ưu tiên*).
- + Lệ phí xét tuyển: 50.000 đồng.

**2.2.6 Đối với phương thức 6 (PT6):** Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT.

Điều kiện đăng ký xét tuyển: thí sinh phải đáp ứng những quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ban hành ngày 15/02/2026.

Hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển theo phương thức 6 gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (*theo mẫu của Bộ GDĐT*).
- + Bản sao (*công chứng*) minh chứng thuộc đối tượng xét tuyển thẳng.
- + Lệ phí xét tuyển: 50.000 đồng.

### **2.3 Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ**

**Đối với Phương thức 1:** Xét tuyển dựa trên điểm thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- + Thời gian đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển *theo quy định của Bộ GDĐT*.

**Đối với Phương thức 2, 3, 4, 5:**

- + Thời gian tiếp nhận hồ sơ xét tuyển: từ ngày **16/6/2026 đến 17h00 ngày 10/7/2026**.
- + Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.

Bên cạnh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển cho Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, thí sinh cần đăng ký các nguyện vọng xét tuyển trên cổng thông tin thí sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT từ **ngày 02/7 đến 17h00 ngày 14/7/2026**.

**Đối với Phương thức 6:** Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT.

- + Thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng: trước **17h00 ngày 20/6/2026**.
- + Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.
- + Xét tuyển và công bố kết quả: trước **17h00 ngày 30/6/2026**.

**Nộp Giấy chứng nhận kết quả thi Vẽ mỹ thuật dùng cho xét tuyển vào chương trình đào tạo Kiến trúc và nội thất (D127):**

Đối với trường hợp sử dụng kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật của các trường đại học khác dùng để xét tuyển vào chương trình đào tạo Kiến trúc và nội thất (D127), thí sinh phải nộp Giấy chứng nhận kết quả thi cho Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trước **17h00 ngày 19/6/2026**.

Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.

**Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:**

Phòng Đào tạo - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, số 484 Lạch Tray, phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.

**Điện thoại:** 0225.3735138 - **Hotline/Zalo:** 0941.979.484.

**2.4 Đăng ký nguyện vọng và nộp lệ phí trên Cổng thông tin thí sinh của Bộ GDĐT**

- Thí sinh phải đăng ký xét tuyển (dù sử dụng các phương thức xét tuyển khác nhau) trên Cổng thông tin thí sinh của Bộ GDĐT từ ngày **02/7/2026 đến 17h00 ngày 14/7/2026** để thực hiện lọc ảo toàn quốc. Đối với những thí sinh tự do (*đã tốt nghiệp các năm trước*) chưa có tài khoản đăng ký xét tuyển trên Hệ thống của Bộ GDĐT cần liên hệ với Sở GDĐT để được cấp tài khoản **theo hướng dẫn của Bộ GDĐT**.

- Nộp lệ phí xét tuyển bằng hình thức trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ GDĐT từ ngày **15/7/2026 đến 17h00 ngày 21/7/2026**.

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trân trọng thông báo./.